

Bản tin Phân tích kỹ thuật

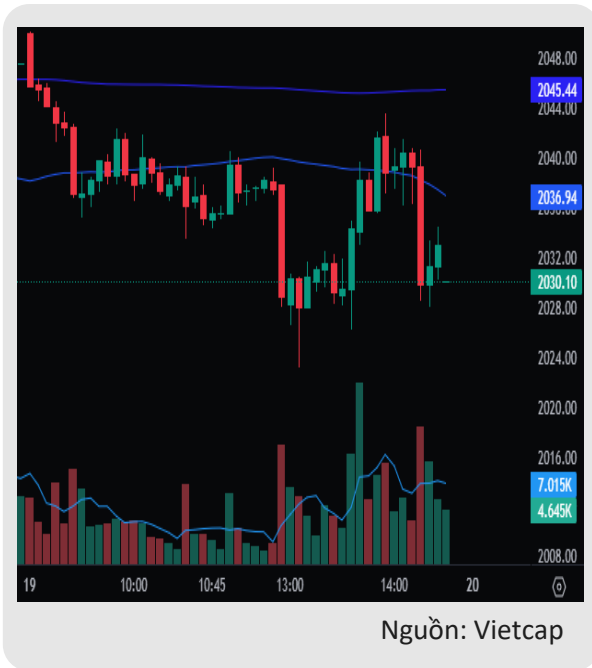
19/05/2026



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- 4111G5000 đóng cửa vi phạm đường MA20, MA50 và MA200, xác nhận tín hiệu giảm. Dự báo hợp đồng sẽ điều chỉnh trở lại vùng 2.020-2.023 điểm. (M5)
- Khuyến nghị mở vị thế bán quanh 2.032 điểm với mục tiêu tại 2.023 điểm và dừng lỗ khi xuất hiện nến đóng cửa trên ngưỡng 2.037 điểm.

Chiến lược:

- Bán (S): 2.032 điểm
- Mục tiêu (TP): 2.023 điểm
- Dừng lỗ (SL): 2.037 điểm

Quan điểm kỹ thuật

	Ngắn hạn	Trung hạn
VN-Index	Tích cực	Tích cực
VN30	Tích cực	Tích cực
VNMid	Trung tính	Trung tính
VNSmall	Tiêu cực	Trung tính
HNX	Tích cực	Trung tính

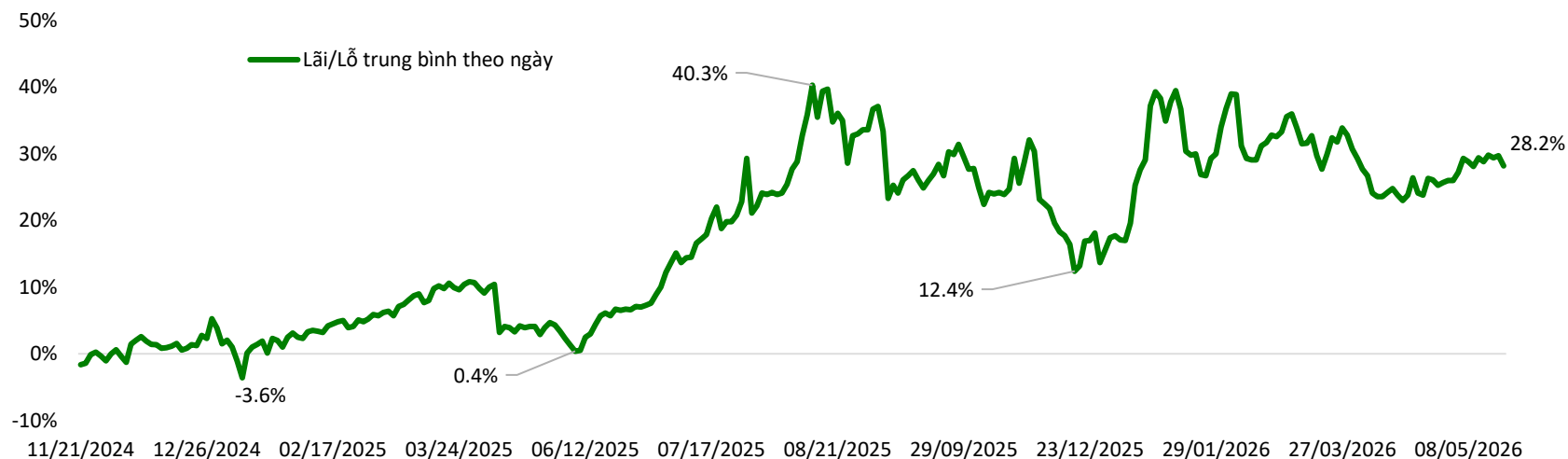


Nguồn: Vietcap

- Về hoạt động giao dịch, áp lực bán gia tăng trên diện rộng ở nhiều cổ phiếu và nhóm ngành, thể hiện qua giá trị giao dịch tăng và 223 mã điều chỉnh trên HOSE. Xét theo ngành, lực cung lan rộng và mạnh hơn đáng kể ở nhóm Ngân hàng, trong khi nhóm Cao su & Hóa chất cũng chịu sức ép bán cao. Ở các nhóm còn lại, áp lực bán chủ yếu mang tính cục bộ và chưa lan rộng. Đáng chú ý, lực mua giá thấp quanh vùng hỗ trợ 1.915 điểm khá mờ nhạt.
- Về mặt kỹ thuật, nhịp điều chỉnh đi kèm thanh khoản gia tăng đã khiến VN-Index vi phạm MA5 tại vùng 1.915 điểm. Tín hiệu này cho thấy lực bán và đà giảm bắt đầu chiếm ưu thế sau 7 phiên giằng co quanh vùng giá cao, qua đó mở ra khả năng điều chỉnh về vùng hỗ trợ tại 1.880 điểm.
- Xét về rủi ro, phiên 19/05 ghi nhận cường độ bán mạnh nhất trong 7 phiên giằng co vừa qua. Đáng chú ý, biên độ điều chỉnh ở nhóm Ngân hàng cũng gia tăng rõ rệt. Điều này cho thấy môi trường hiện tại bắt đầu thiếu các nhóm ngành dẫn dắt. Do đó, chúng tôi nâng rủi ro điều chỉnh và khuyến nghị tạm ngưng mở mới các vị thế ngắn hạn trong phiên 20/05 cho đến khi nhận được sự hỗ trợ rõ hơn từ lực cầu.

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
CTG	29/04/2026		Đang mở	35,800	34,750	3.0%	33,000	37,800	34,800	
SAB	29/04/2026		Đang mở	48,500	47,500	2.1%	46,000	53,600		
DXG	07/05/2026		Đang mở	16,000	15,450	3.6%	15,000	17,500	15,450	
VPL	07/05/2026		Đang mở	91,500	88,000	4.0%	83,500	105,000		
MBB	15/05/2026		Đang mở	25,050	25,600	-2.1%	25,000	28,000		
HDB	15/05/2026	19/05/2026	Dừng lỗ	26,800	27,500	-2.5%	26,800	30,000		



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
GAS	86,500	-6.99%	13.07%	208,720	-3.693	4,808	3.0	18.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
VHM	157,000	1.95%	-2.00%	644,864	3.180	15,766	2.5	10.0	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
BSR	31,150	-6.88%	7.04%	155,977	-2.715	2,612	2.3	11.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GVR	36,550	-7.00%	0.69%	146,200	-2.590	1,572	2.5	23.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VCB	64,400	1.90%	7.51%	538,105	2.587	4,301	2.3	15.0	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
BID	44,250	-2.32%	5.99%	322,143	-1.890	4,392	1.7	10.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPB	26,750	-2.55%	-2.24%	212,232	-1.370	3,314	1.2	8.1	Tiêu cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
TCB	32,600	-2.10%	-1.52%	231,011	-1.229	3,677	1.3	8.9	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
CTG	35,800	-1.38%	1.56%	278,057	-0.970	4,906	1.5	7.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PLX	42,000	-6.98%	11.11%	53,365	-0.943	1,400	2.1	30.0	Trung tính	Tích cực	Trung tính	Trung tính
HDB	26,700	-2.73%	-2.38%	133,641	-0.924	3,546	1.7	7.5	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MBB	25,050	-1.76%	-3.28%	201,778	-0.902	3,442	1.4	7.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BCM	54,000	-3.91%	3.65%	55,890	-0.554	3,294	2.6	16.4	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
LPB	51,600	-1.34%	0.19%	154,144	-0.522	3,738	3.1	13.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPL	91,500	1.22%	2.23%	164,087	0.505	1,405	4.3	65.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
THD	58,300	10.00%	52.62%	22,445	0.287	271	5.1	215.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVS	40,000	-5.88%	0.00%	20,457	-0.154	3,781	1.3	10.6	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KSF	82,700	-1.19%	-7.49%	74,412	-0.113	14,074	4.3	5.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
KSV	159,000	-2.45%	2.58%	31,800	-0.100	13,090	5.3	12.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
IDC	42,100	-1.64%	-5.61%	15,977	-0.033	4,899	2.4	8.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CEO	17,500	-2.23%	0.57%	9,930	-0.028	354	1.6	49.4	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MBS	19,900	-1.00%	2.58%	19,919	-0.025	1,743	2.4	11.4	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
NVB	10,700	-0.93%	-0.93%	20,594	-0.024	43	1.5	247.1	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
SHS	17,800	-1.11%	0.00%	16,010	-0.023	1,463	1.3	12.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
IPA	14,900	4.20%	1.36%	3,186	0.017	2,549	0.7	5.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VGI	101,500	4.10%	18.99%	313,993	0.370	3,657	7.1	28.2	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Tích cực
SSH	59,000	-8.81%	-13.11%	22,553	-0.057	-348	3.9	-172.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MVN	59,000	-2.48%	-1.34%	72,699	-0.052	1,955	4.9	31.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSR	39,900	3.64%	-3.16%	43,625	0.046	700	3.4	56.6	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
OIL	15,600	-8.24%	8.33%	16,768	-0.040	892	1.5	18.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ACV	45,400	0.67%	3.65%	162,849	0.031	2,980	2.3	15.3	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
RGG	34,000	-11.69%	-11.69%	7,820	-0.026	735	3.2	53.2	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
IDP	295,000	4.83%	4.42%	18,232	0.025	5,055	5.5	58.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
FOX	86,500	0.82%	5.23%	64,897	0.015	4,791	5.5	18.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VEA	34,900	0.87%	3.87%	46,705	0.012	5,743	1.6	6.1	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Tích cực

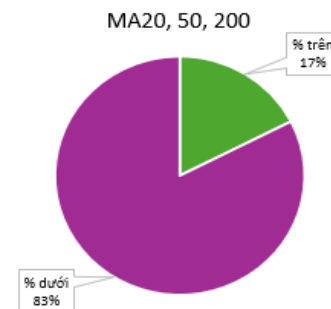
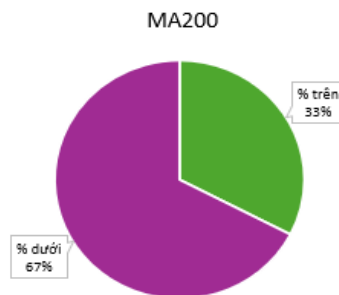
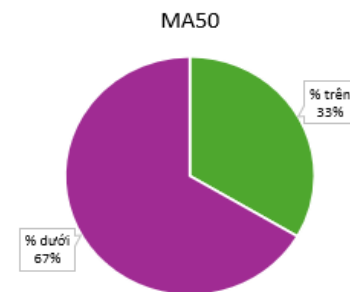
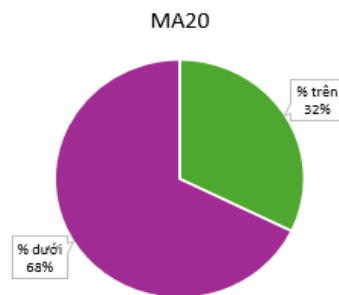
Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
HCM	30,000	1.4%	462.3	390.6	19,100	29,600	2.3	21.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
THD	58,300	10.0%	6.4	1.1	25,400	53,000	5.1	215.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NAF	51,500	1.4%	32.6	30.8	19,637	51,000	3.8	17.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính

PHÁ ĐÁY 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
SZC	25,500	-0.2%	11.9	17.1	25,550	38,633	1.4	19.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
LHC	93,800	-0.7%	78.0	4.0	70,100	120,100	2.2	10.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
PHP	37,500	3.0%	13.8	3.8	30,500	40,900	1.9	12.4	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Tích cực
CTR	93,400	7.0%	177.5	29.9	78,600	108,000	4.8	17.0	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VTP	71,700	5.1%	198.4	43.6	60,761	94,819	7.1	24.5	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			19/05/2026	18/05/2026	15/05/2026	14/05/2026	13/05/2026	12/05/2026	11/05/2026	08/05/2026
VNINDEX	MA200	Trên	28%	29%	29%	30%	29%	30%	30%	28%
		Dưới	72%	71%	71%	70%	71%	70%	70%	72%
	MA50	Trên	38%	43%	40%	40%	39%	40%	38%	37%
		Dưới	62%	57%	60%	60%	61%	60%	62%	63%
	MA20	Trên	32%	39%	36%	36%	35%	33%	33%	32%
		Dưới	68%	61%	64%	64%	65%	67%	67%	68%
VN30	MA200	Trên	50%	50%	50%	57%	57%	53%	50%	53%
		Dưới	50%	50%	50%	43%	43%	47%	50%	47%
	MA50	Trên	57%	63%	60%	60%	60%	60%	60%	60%
		Dưới	43%	37%	40%	40%	40%	40%	40%	40%
	MA20	Trên	47%	60%	57%	60%	53%	43%	50%	53%
		Dưới	53%	40%	43%	40%	47%	57%	50%	47%
HNX	MA200	Trên	32%	33%	33%	33%	33%	33%	34%	35%
		Dưới	68%	67%	67%	67%	67%	67%	66%	65%
	MA50	Trên	37%	38%	37%	39%	37%	34%	34%	34%
		Dưới	63%	62%	63%	61%	63%	66%	66%	66%
	MA20	Trên	32%	33%	33%	33%	33%	33%	34%	35%
		Dưới	68%	67%	67%	67%	67%	67%	66%	65%
UPCOM	MA200	Trên	31%	32%	31%	30%	28%	28%	29%	28%
		Dưới	69%	68%	69%	70%	72%	72%	71%	72%
	MA50	Trên	31%	32%	33%	32%	30%	31%	31%	30%
		Dưới	69%	68%	67%	68%	70%	69%	69%	70%
	MA20	Trên	35%	35%	36%	34%	34%	36%	34%	35%
		Dưới	65%	65%	64%	66%	66%	64%	66%	65%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 16		Tháng 5										Tháng 4									
		19	18	15	14	13	12	11	08	07	06	05	04	29	28	24	23	22	21	20	17
1	Dầu khí	62	62	56	57	50	41	37	40	46	50	43	27	29	33	36	36	38	38	37	38
2	Hàng & Dịch vụ Côn...	55	53	52	54	52	52	52	53	53	51	48	46	45	47	51	51	51	48	45	45
3	Ngân hàng	53	54	55	54	54	55	57	58	57	54	53	53	54	54	59	59	57	57	55	53
4	Bất động sản	53	55	55	53	54	54	56	63	65	63	63	64	62	60	64	62	64	64	66	67
5	Hóa chất	53	53	50	51	50	49	48	52	55	52	51	44	43	42	46	46	49	47	45	40
6	Tài nguyên Cơ bản	50	50	52	57	56	56	56	62	61	55	53	54	54	56	58	58	63	62	64	58
7	Dịch vụ tài chính	47	46	44	44	43	44	44	47	52	43	38	35	38	36	42	44	47	48	51	51
8	Thực phẩm và đồ uống...	47	48	48	49	49	52	52	55	55	53	49	52	53	55	58	58	57	57	56	53
9	Điện, nước & xăng d...	40	40	40	38	36	35	36	38	40	37	35	32	29	32	34	37	41	43	48	49
10	Du lịch và Giải trí	37	42	47	50	51	50	51	59	59	57	54	55	52	47	50	56	58	61	57	57
11	Bảo hiểm	35	30	25	28	27	24	22	22	20	18	19	17	20	20	25	22	25	27	32	33
12	Xây dựng và Vật liệu	32	33	37	42	43	44	45	50	53	54	53	56	56	57	62	59	61	60	61	59
13	Ô tô và phụ tùng	31	31	31	31	32	33	39	45	48	45	46	39	44	49	52	51	54	55	53	50
14	Bán lẻ	27	31	37	38	37	39	43	51	46	44	42	40	47	48	55	58	64	63	63	59
15	Hàng cá nhân & Gia ...	25	25	26	28	28	29	34	40	38	33	34	36	41	41	47	50	54	52	51	49
16	Công nghệ Thông tin	22	20	17	16	12	12	13	17	17	19	17	20	19	16	26	26	27	24	24	20

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VCB	64,400	1.9%	7.5%	538,105	2.3	15.0	4,301	1,551.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
BID	44,250	-2.3%	6.0%	322,143	1.7	10.1	4,392	873.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VGI	101,500	4.1%	19.0%	313,993	7.1	28.2	3,657	295.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Tích cực
VPL	91,500	1.2%	2.2%	164,087	4.3	65.1	1,405	77.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
FOX	86,500	0.8%	5.2%	64,897	5.5	18.3	4,791	85.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SAB	48,500	0.2%	3.2%	62,204	2.8	12.9	3,754	47.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
GEX	36,200	3.4%	4.9%	47,367	2.5	31.8	1,139	1,216.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VEA	34,900	0.9%	3.9%	46,705	1.6	6.1	5,743	15.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Tích cực
MSB	14,450	4.0%	7.8%	45,084	1.0	7.7	1,884	453.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HCM	30,000	1.4%	8.3%	32,399	2.3	21.7	1,382	462.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
THD	58,300	10.0%	52.6%	22,445	5.1	215.0	271	6.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPI	62,800	-0.3%	1.3%	20,099	3.8	72.6	865	253.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PHP	37,500	3.0%	4.7%	12,218	1.9	12.4	3,024	13.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Tích cực
CTR	93,400	7.0%	13.2%	10,684	4.8	17.0	5,489	177.5	Tích cực	9.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PAN	32,700	-0.6%	0.2%	6,831	1.2	5.9	5,506	34.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
HHP	14,900	6.4%	3.5%	1,290	1.3	26.3	567	41.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
L40	74,200	7.5%	7.5%	801	1.7	2.4	31,623	15.1	Tích cực	9.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
EVF	13,800	-0.7%	3.8%	10,496	1.0	11.4	1,210	48.7	Tích cực	8.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VTZ	20,600	0.0%	0.5%	1,569	1.8	25.0	823	21.9	Tích cực	8.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BSR	31,150	-6.9%	7.0%	155,977	2.3	11.9	2,612	1,012.0	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
KDH	23,200	0.0%	-1.7%	26,035	1.4	21.6	1,077	104.0	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FRT	132,700	-1.0%	-4.0%	22,599	5.1	24.7	5,368	53.3	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDG	24,400	-0.2%	-2.8%	9,027	1.3	13.6	1,798	27.8	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SZC	25,500	-0.2%	-1.4%	4,590	1.4	19.5	1,309	11.9	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MBB	25,050	-1.8%	-3.3%	201,778	1.4	7.3	3,442	766.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HPG	26,250	-0.8%	-2.4%	201,481	1.5	9.6	2,749	663.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
VNM	59,800	-1.2%	-0.5%	124,979	3.8	12.2	4,914	164.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACB	22,800	-0.9%	0.4%	117,116	1.2	7.2	3,167	356.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
MWG	78,200	-1.0%	-6.7%	114,831	3.3	14.1	5,552	626.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
SHB	13,650	-1.1%	-2.5%	71,704	1.0	5.2	2,611	634.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VIB	15,800	-1.9%	-1.3%	53,783	1.1	7.1	2,231	105.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
SSB	16,500	-0.3%	-0.3%	46,943	1.1	15.0	1,099	32.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TPB	15,350	-1.0%	-2.8%	42,582	1.0	5.8	2,661	124.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
EIB	21,700	0.0%	-3.8%	40,421	1.5	54.1	401	153.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PNJ	65,000	0.5%	-6.5%	33,262	2.3	9.2	7,093	83.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
KBC	31,650	-1.2%	-4.8%	29,807	1.2	18.5	1,714	70.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
OCB	11,150	-0.9%	-2.2%	29,693	0.9	7.0	1,604	15.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
VCI	25,600	-0.6%	0.4%	29,379	1.7	19.5	1,314	270.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HAG	15,550	-1.0%	-4.6%	19,708	1.3	6.2	2,495	90.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HUT	15,800	0.0%	1.3%	16,879	1.6	32.2	491	19.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
STK	12,950	-0.38%	-1.89%	25,500	93.2%	(143)	1.1	-90.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
KDH	23,200	0.00%	-1.69%	42,600	82.1%	1,077	1.4	21.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DGC	49,900	-3.29%	4.18%	91,200	77.1%	6,911	1.2	7.2	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
NLG	26,150	-0.19%	-2.43%	45,800	72.8%	1,599	1.0	16.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SZC	25,500	-0.20%	-1.35%	42,400	63.7%	1,309	1.4	19.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FPT	74,500	-0.53%	5.52%	116,600	59.9%	5,691	3.3	13.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
BMI	14,500	-0.34%	0.69%	23,100	59.3%	1,676	0.7	8.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGC	44,100	0.68%	-0.23%	66,800	52.2%	2,896	2.2	15.2	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TV2	32,450	-0.15%	-1.22%	49,000	51.9%	1,971	1.7	16.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HPG	26,250	-0.76%	-2.42%	38,900	46.5%	2,749	1.5	9.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
PVS	40,000	-5.88%	0.00%	60,000	46.3%	3,781	1.3	10.6	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HDG	24,400	-0.20%	-2.79%	36,200	46.3%	1,798	1.3	13.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SSI	27,800	-1.24%	-0.89%	40,800	46.2%	2,153	1.8	12.9	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
PLC	23,100	-5.33%	8.45%	31,900	42.4%	(99)	1.5	-234.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
CTG	35,800	-1.38%	1.56%	50,000	39.7%	4,906	1.5	7.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPB	26,750	-2.55%	-2.24%	38,000	37.9%	3,314	1.2	8.1	Tiêu cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
ACB	22,800	-0.87%	0.44%	32,000	37.3%	3,167	1.2	7.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
MCH	131,000	-0.76%	3.97%	181,700	36.6%	5,341	9.9	24.5	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
MBB	25,050	-1.76%	-3.28%	35,000	36.5%	3,442	1.4	7.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACG	33,900	0.00%	-1.45%	45,800	35.1%	3,521	1.2	9.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Anthony Le

**Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 525

anthony.le@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn